

Phụ lục III**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HÓA CỦA UBND CẤP XÃ***(Kèm theo Quyết định số: 895 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
1	Cho phép Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	1.004440	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Quốc dân và cơ sở giáo dục khác	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình cho phép hoạt động trở lại - Quyết định thành lập đoàn kiểm tra - Biên bản kiểm tra. 	
2	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	1.005106	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ kèm theo các biểu thống kê. - Biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ. - Kết quả: Quyết định công nhận 	
3	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	1.005097	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã; - Báo cáo (kèm các minh chứng phù hợp với các tiêu chí theo mẫu hướng dẫn) đánh giá kết quả xây dựng “Cộng đồng học tập” của cấp xã, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; - Biên bản tự kiểm tra, đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” của cấp xã; - Kết quả: Quyết định công nhận 	
4	Chuyển đổi nhà trẻ, trường	1.008725	Lĩnh vực Giáo	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị chuyển đổi nhà trẻ, 	

	<p>mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà nước đầu tư trong nước sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận</p>		<p>dục và Đào tạo thuộc hệ thống Quốc dân</p>	<p>trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, trong đó nêu rõ sự cần thiết phải chuyển đổi; tôn chỉ, mục đích hoạt động không vì lợi nhuận; phần vốn góp, phần tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục chuyển sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hàng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục; - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; - báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính,
--	--	--	---	---

				<p>tổ chức và nhân sự của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục chuyển đổi sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận;</p> <p>- Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý</p> <p>- Quyết định thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và các tài liệu liên quan khác (nếu có).</p>
5	<p>Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà nước đầu tư trong nước sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận</p>	1.008726	<p>Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Quốc dân</p>	<p>- Tờ trình đề nghị chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, trong đó nêu rõ sự cần thiết phải chuyển đổi; tôn chỉ, mục đích hoạt động không vì lợi nhuận; phân vốn góp, phân tài sản thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia của nhà trường (nếu có).</p> <p>- Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thục chuyển sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hàng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục</p>

				<p>đầu tư phát triển cơ sở giáo dục phổ thông tư thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận; - Báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục phổ thông tư thực chuyển đổi sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận - Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý - Quyết định thành lập cơ sở giáo dục phổ thông tư thực, quyết định công nhận hội đồng trường đương nhiệm, quyết định công nhận hiệu trưởng đương nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông tư thực và các tài liệu liên quan khác (nếu có) 	
6	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1.003702	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Quốc dân	- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập	
7	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	1.001622	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;	

			thuộc hệ thống Quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ sở bảo trợ xã hội về tình trạng trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ thuộc các trường hợp khác quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Giấy chứng nhận nuôi con nuôi đối với trẻ mồ côi, bị bỏ rơi hoặc trẻ em thuộc các trường hợp khác quy định khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp 	
8	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp	1.008950	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động tại khu công nghiệp (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP) có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động nơi cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang công tác - Giấy khai sinh hoặc Thông tin cư trú của trẻ em; 	
9	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có Khu	1.008951	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống Quốc dân	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách giáo viên được hưởng chính sách (Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP); - Hợp đồng lao động của giáo viên được 	

	công nghiệp, Cụm công nghiệp			hường chính sách.
10	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	1.005092	Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ - Văn bằng, chứng chỉ đề nghị chỉnh sửa - Trích lục hoặc quyết định thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do thay đổi hoặc cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính - Giấy khai sinh đối với trường hợp chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ do bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch, đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh quá hạn - Giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có ảnh của người được cấp văn bằng, chứng chỉ.
11	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	1.004441	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị cho phép thực hiện chương trình giáo dục tiểu học; - Văn bản nhận bảo trợ của một trường tiểu học cùng địa bàn trong huyện.
12	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	1.004443	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản kiểm tra; - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; - Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại.
13	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004492	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.
14	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	1.004485	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, trong đó

				có phương án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên.	
15	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	2.001810	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	- Văn bản đề nghị giải thể của tổ chức, cá nhân thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực.	
16	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008901	Văn hoá	- Thông báo thành lập thư viện (dành cho thư viện cộng đồng/Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng); - Văn bản trả lời (Kết quả).	
17	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	1.008902	Văn hoá	- Thông báo sáp nhập/hợp nhất/chia/tách thư viện; - Văn bản trả lời (Kết quả).	
18	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	2.000794		- Quyết định thành lập; - Danh sách Ban Chủ nhiệm; - Danh sách hội viên; - Địa điểm tập luyện; - Quy chế hoạt động; - Quyết định công nhận (Kết quả).	
19	Giải quyết khiếu nại lần đầu	2.002409	lĩnh vực xử lý đơn thư, tiếp công dân, giải quyết tố cáo	- Đơn khiếu nại; Thông báo; Báo cáo	
20	Xử lý đơn	2.002501	lĩnh vực xử lý đơn thư, tiếp công dân, giải quyết tố cáo	- Đơn khiếu nại; Đơn kiến nghị, phản ánh	
21	Thông báo thành lập tổ hợp tác	2.002226	Thành lập và	Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông	

			<p>hoạt động của tổ hợp tác</p>	<p>báo thì cần có:</p> <p>(1) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam);</p> <p>(2) Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng;</p> <p>(3) Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác;</p> <p>(4) Hợp đồng hợp tác.</p> <p>- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:</p> <p>(1) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam);</p> <p>(2) Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác.</p> <p>(3) Giấy thông báo thành lập tổ hợp tác;</p> <p>- (4) Hợp đồng hợp tác.</p>
22	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	2.002227	<p>Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác</p>	<p>Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:</p> <p>(1) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu</p>

				<p>Việt Nam còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam);</p> <p>(2) Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng;</p> <p>(3) Hợp đồng hợp tác.</p> <p>(4) Giấy thông báo thay đổi tổ hợp tác.</p> <p>- Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:</p> <p>(1) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam);</p> <p>(2) Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác.</p> <p>(3) Giấy thông báo thay đổi tổ hợp tác;</p> <p>- (4) Hợp đồng hợp tác.</p>
23	Thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	2.002228	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	<p>Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:</p> <p>(1) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam);</p> <p>(2) Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng;</p>

			<p>(3) Đối với trường hợp tổ hợp tác chấm dứt theo sự thỏa thuận của các thành viên, thì bổ sung thêm biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, ghi cụ thể tỷ lệ phần trăm số thành viên tán thành, có chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hợp tác (hoặc người được các thành viên tổ hợp tác ủy quyền) và các thành viên tổ hợp tác, trừ trường hợp họp đồng hợp tác quy định khác;</p> <p>(4) Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.</p> <p>Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:</p> <p>(1) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân (Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực đối với công dân Việt Nam);</p> <p>(2) Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác.</p> <p>(3) Đối với trường hợp tổ hợp tác chấm dứt theo sự thỏa thuận của các thành viên, thì bổ sung thêm biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, ghi cụ thể tỷ lệ phần trăm số thành viên tán</p>
--	--	--	--

				<p>thành, có chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hợp tác (hoặc người được các thành viên tổ hợp tác ủy quyền) và các thành viên tổ hợp tác, trừ trường hợp hợp đồng hợp tác quy định khác;</p> <p>- (4) Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.</p>
24	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	1.001699.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	<p>- Đối với trường hợp xác định khuyết tật: + Đơn đề nghị (theo Mẫu số 01). + Bản sao kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa trước ngày 01/6/2012.</p> <p>- Đối với trường hợp xác định lại khuyết tật: - + Đơn đề nghị (theo Mẫu số 01).</p>
25	Thủ tục đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	1.001653.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	<p>- Đơn đề nghị xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH)</p>
26	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	1.001776.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	<p>3.1. Đối với hồ sơ đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng: Tờ khai của đối tượng (theo Mẫu số 1a, 1b, 1c, 1d, 1đ ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).</p> <p>3.2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí</p>

				<p>chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng:</p> <p>+ Tờ khai hộ gia đình có người khuyết tật (theo Mẫu số 2a ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP);</p> <p>+ Tờ khai nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (theo Mẫu số 2b ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP);</p> <p>- + Tờ khai của đối tượng được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trong trường hợp đối tượng không hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).</p>	
27	<p>Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</p>	1.001758.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	- Văn bản đề nghị của đối tượng	
28	<p>Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	1.001753.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	- Văn bản đề nghị của đối tượng.	

29	Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	1.001731.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân đứng ra tổ chức mai táng cho đối tượng (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); - Bản sao giấy chứng tử của đối tượng; - - Bản sao quyết định hoặc danh sách thôi hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp khác của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp người từ đủ 80 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác. 	
30	Thủ tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	1.001739.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị nhận chăm sóc, nuôi dưỡng. - - Biên bản về vụ việc bạo hành, xâm hại đối tượng và văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe đối tượng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có). 	
31	Thủ tục trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	2.000744.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); - Giấy báo tử của đối tượng đối với trường hợp hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; tai nạn giao thông, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác; - - Xác nhận của công an cấp xã đối với trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức mai táng cho người chết do không có 	

				người nhận trách nhiệm tổ chức mai táng.
32	Thủ tục trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở; sửa chữa nhà ở	2.000751.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	- Tờ khai đề nghị hỗ trợ về nhà ở (theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP)
33	Thủ tục tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	2.000286.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	- Tờ khai của đối tượng hoặc người giám hộ (theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); - Bản sao giấy khai sinh đối với trẻ em, trường hợp trẻ em bị bỏ rơi phải làm thủ tục đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch; - Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật đối với trường hợp là người khuyết tật. - - Xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền đối với trường hợp nhiễm HIV.
34	Thủ tục đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	2.000355.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	- Tờ khai của đối tượng hoặc người giám hộ (theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); - Bản sao giấy khai sinh đối với trẻ em, trường hợp trẻ em bị bỏ rơi phải làm thủ tục đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch; - Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật đối với trường hợp là người khuyết tật. - - Xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền đối với trường hợp nhiễm HIV.
35	Thủ tục tiếp nhận đối tượng	1.001310.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	- Đơn đề nghị tiếp nhận đối tượng vào cơ

	là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em			sở (theo mẫu số 1 Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2015).	
36	Thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	1.011606.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	- Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg	
37	Thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011607.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	- Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.	
38	Thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	1.011608.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	- Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.	
39	Thủ tục công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	1.011609.000.00.00.H53	Bảo trợ xã hội	- Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.	
40	Thủ tục áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	1.004946.000.00.00.H53	Trẻ em	- Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em (do Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoặc cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp hoặc cơ quan công an các cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc lập). (Mẫu số 01). - - Bản đánh giá nguy cơ ban đầu, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập). (Mẫu số 02).	

41	Thủ tục chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1.004944.000.00.00.H53	Trẻ em	- Đơn đề nghị chấm dứt việc chăm sóc thay thế (Mẫu số 15)
42	Thủ tục phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2.001947.000.00.00.H53	Trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em và đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (do Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em, cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã và người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập). - Báo cáo đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập). - Báo cáo thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể tình hình trẻ em (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập). <p>Biên bản cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em và các tài liệu khác có liên quan (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập).</p> <ul style="list-style-type: none"> - - Dự thảo Quyết định phê duyệt và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (do người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập).
43	Thủ tục đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay	1.004941.000.00.00.H53	Trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký nhận chăm sóc thay thế. - Giấy khám sức khỏe trong thời gian 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ do cơ quan y

	thể không phải là người thân thích của trẻ em			tế cấp theo quy định của pháp luật. - - Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với cá nhân, người đại diện gia đình chăm sóc, thay thế là người nước ngoài).
44	Thủ tục thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	2.001944.000.00.00.H53	Trẻ em	- Thông báo nhận chăm sóc, thay thế cho trẻ em
45	Thủ tục chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	2.001942.000.00.00.H53	Trẻ em	- Danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế. - Hồ sơ trẻ em có nhu cầu tìm cá nhân, gia đình chăm sóc thay thế, gồm: + Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp theo quy định của pháp luật; + 02 ảnh toàn thân, nhìn thẳng, kích cỡ 8 cm x 10 cm, chụp trong thời gian trước thời điểm lập hồ sơ không quá 06 tháng; + Báo cáo đánh giá của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã về hoàn cảnh, tình trạng và nhu cầu, nguyện vọng của trẻ em (theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP); + Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi;

				<ul style="list-style-type: none"> - + Bản sao Quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Tòa án nhân dân cấp huyện. 	
46	Thủ tục cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	1.010833.000.00.00.H53	Người có công	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công. - Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận người có công hoặc Kỷ niệm chương người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (đối với trường hợp đang hưởng trợ cấp hàng tháng); Huân chương, Huy chương kháng chiến; Huân chương, Huy chương chiến thắng; kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công”; bằng “Có công với nước”. + Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận mối quan hệ với người có công gồm: căn cước công dân. 	
47	Thủ tục quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	1.000132.000.00.00.H53	Phòng, chống tệ nạn xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình của bản thân hoặc gia đình, người giám hộ của người nghiện ma túy. Nội dung đơn phải bao gồm các nội dung: tình trạng nghiện ma túy; các hình thức cai nghiện ma túy đã tham gia; tình trạng sức khỏe; cam kết tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình. - Bản sơ yếu lý lịch của người nghiện ma 	

				túy. - Kế hoạch cai nghiện cá nhân của người nghiện ma túy.
48	Thủ tục đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	1.010941.000.00.00.H53	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP
49	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H53	Trồng trọt	Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo Mẫu số 04.CĐ Phụ lục X kèm theo Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ.
50	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	2.002163.000.00.00.H53	Phòng, chống thiên tai	Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP.
51	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	2.002162.000.00.00.H53	Phòng, chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; - Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh có xác nhận của thôn, bản, khu dân cư; - Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 6) phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP (đối với cấp huyện, cấp xã); - Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh theo mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.
52	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	2.002161.000.00.00.H53	Phòng, chống thiên tai	- Bản kê khai số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu theo mẫu số 6 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày

				<p>09/01/2017 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng thống kê thiệt hại do thiên tai có xác nhận của thôn, bản, khu dân cư; - Bảng tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 6) phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP (đối với cấp huyện, cấp xã); - Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai theo mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 Phụ lục I Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.
53	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091.000.00.00.H53	Phòng, chống thiên tai	<p><i>* Trường hợp hỗ trợ khám chữa bệnh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân xã: + Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; + Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy xuất viện; - Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện: + Tờ trình; + Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; + Phiếu xét nghiệm, đơn thuốc, hóa đơn thu tiền, giấy xuất viện. <p><i>* Trường hợp trợ cấp tai nạn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người tham gia lực lượng xung

				<p>kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về UBND cấp xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; + Giấy ra viện; + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông) - Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; + Giấy ra viện; + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông)
54	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092.000.00.00.H53	Phòng, chống thiên tai	<p>* <i>Trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về UBND cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ;

			<p>+ Giấy ra viện; + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị; + Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông) - Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện: + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; + Giấy ra viện; + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị; + Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông); - Trường hợp UBND cấp huyện lập hồ sơ gửi UBND cấp tỉnh: + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; + Giấy ra viện; + Trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy</p>	
--	--	--	--	--

			<p>chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của hội đồng giám định y khoa bệnh viện cấp tỉnh và tương đương trở lên; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). <p><i>* Trường hợp trợ cấp tiền tuất:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã hoặc người đại diện hợp pháp gửi hồ sơ về UBND cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> + Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; + Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). - Trường hợp UBND cấp xã lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện: <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; + Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông) - Trường hợp UBND cấp huyện lập hồ sơ gửi UBND cấp tỉnh:
--	--	--	---

				<ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình; + Đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; + Giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án hoặc bản sao giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử; + Biên bản điều tra của cơ quan công an (trường hợp bị tai nạn giao thông). 	
55	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng.	<u>2.000509.000.00.00.H53</u>	Tôn giáo, tín ngưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký; - Kết quả giải quyết. 	
56	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	<u>1.001028.000.00.00.H53</u>	Tôn giáo, tín ngưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký; - Kết quả giải quyết. 	
57	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung.	<u>1.001055.000.00.00.H53</u>	Tôn giáo, tín ngưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký; - Kết quả giải quyết. 	
58	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.	<u>1.001078.000.00.00.H53</u>	Tôn giáo, tín ngưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo; - Kết quả giải quyết. 	
59	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã.	<u>1.001085.000.00.00.H53</u>	Tôn giáo, tín ngưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thông báo; - Kết quả giải quyết. 	
60	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung.	<u>1.001090.000.00.00.H53</u>	Tôn giáo, tín ngưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký; - Kết quả giải quyết. 	

61	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã.	<u>1.001098.000.00.00.H53</u>	Tôn giáo, tín ngưỡng	- Văn bản đề nghị; - Kết quả giải quyết.
62	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã	<u>1.001109.000.00.00.H53</u>	Tôn giáo, tín ngưỡng	- Văn bản đề nghị; - Kết quả giải quyết.
63	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	<u>1.001156.000.00.00.H53</u>	Tôn giáo, tín ngưỡng	- Văn bản thông báo; - Kết quả giải quyết.
64	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.	<u>1.001167.000.00.00.H53</u>	Tôn giáo, tín ngưỡng	- Văn bản thông báo; - Kết quả giải quyết.
65	Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng	1.012373.000.00.00.H53	Thi đua, khen thưởng	- Tờ trình của trưởng các ngành thuộc xã, các doanh nghiệp, các địa phương trên địa bàn xã. - Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của đơn vị trình. - Quyết định tặng thưởng giấy khen (Kết quả giải quyết)
66	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề.	1.012374.000.00.00.H53	Thi đua, khen thưởng	- Tờ trình của trưởng các ngành thuộc xã, các doanh nghiệp, các địa phương trên địa bàn xã. - Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của đơn vị trình.

				- Quyết định tặng thưởng giấy khen (Kết quả giải quyết)
67	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất.	1.012376.000.00.00.H53	Thi đua, khen thưởng	- Tờ trình của trưởng các ngành thuộc xã, các doanh nghiệp, các địa phương trên địa bàn xã. - Quyết định tặng thưởng giấy khen (Kết quả giải quyết)
68	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.	1.012378.000.00.00.H53	Thi đua, khen thưởng	- Tờ trình của trưởng các ngành thuộc xã, các doanh nghiệp, các địa phương trên địa bàn xã. - Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của đơn vị trình. - Quyết định tặng thưởng giấy khen (Kết quả giải quyết)
69	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.	1.012379.000.00.00.H53	Thi đua, khen thưởng	- Tờ trình của trưởng các ngành thuộc xã, các doanh nghiệp, các địa phương trên địa bàn xã. - Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của đơn vị trình - Quyết định tặng thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến (Kết quả giải quyết)
70	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	1.010736	Môi trường	Văn bản lấy ý kiến tham vấn Văn bản phản hồi (mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP); trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn
71	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	2,000635	Hộ tịch	- Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có

				<p>thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch (trường hợp hồ sơ được nhận qua hệ thống bưu chính).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch theo mẫu đối với trường hợp người yêu cầu là cá nhân - Văn bản yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền 	
72	Xác nhận thông tin hộ tịch	2,002516	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch (trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính). - Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch theo mẫu - Giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch; - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền 	

				không phải chứng thực.
73	Đăng ký khai sinh	1,001193	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh (trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính); - Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn (trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính); - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu; - Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập. - Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.
74	Đăng ký kết hôn	1,000894	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký (trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính);

				<ul style="list-style-type: none"> - Trích lục ghi chú ly hôn đối với trường hợp công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại địa bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, đã được giải quyết việc ly hôn, hủy việc kết hôn trước đó tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài (trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính); - Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn. - Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn.
75	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con	1,001022	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính); - Tờ khai đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu - Các loại văn bản tài liệu là chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con
76	Đăng ký khai tử	1,000656	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. (trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính);

				<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu; - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.
77	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới	1,00011	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh (trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính); + Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn (trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính); - Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu; - Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác

				<p>nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc lựa chọn quốc tịch cho con. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch nước ngoài cho con, thì ngoài văn bản thỏa thuận lựa chọn quốc tịch còn phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài về việc trẻ có quốc tịch nước ngoài theo quy định của pháp luật nước đó. - Bản sao giấy tờ chứng minh nhân thân, giấy tờ chứng minh nơi thường trú ở khu vực biên giới của công dân nước láng giềng. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.
78	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới	1,000094	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của công dân Việt Nam (trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính); - Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn; - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nhận hồ sơ, xác nhận công dân nước láng giềng hiện tại là người không có vợ hoặc không có chồng; - Bản sao giấy tờ chứng minh nhân thân, giấy tờ chứng minh nơi thường trú ở khu vực biên giới của công dân nước láng giềng.

79	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới	1,00008	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính); - Bản sao giấy tờ chứng minh nhân thân, giấy tờ chứng minh nơi thường trú ở khu vực biên giới của công dân nước láng giềng - Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); - Văn bản, giấy tờ, tài liệu là chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con.
80	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới	1,004827	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử (trường hợp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính); - Giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết đối với trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết. - Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu - Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền

				không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.
81	Đăng ký giám hộ	1,004837	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký giám hộ (trường hợp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính); - Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu - Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cử. - Giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên. Trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.
82	Đăng ký chấm dứt giám hộ	1,004845	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ (trường hợp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính);

				<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ theo mẫu; - Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền. 	
83	Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch	1,004859	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (trường hợp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính). - Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc theo mẫu. - Giấy tờ làm căn cứ thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền. 	
84	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1,004873	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có 	

				<p>thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); - Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết thì phải xuất trình (bản chính) hoặc nộp bản sao giấy tờ hợp lệ để chứng minh; - Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài thì phải nộp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn. - Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định thì phải nộp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó. - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực. 	
85	Đăng ký lại khai sinh	1,004884	Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh (trường hợp nhận hồ sơ qua hệ 	

			<p>thống бру chính).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu; - Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam. + Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ nêu trên thì phải nộp bản sao giấy tờ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân. <p>Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày,
--	--	--	--

				<p>tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>	
86	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1,004772	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh (trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính).</p> <p>- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu.</p> <p>- Văn bản cam đoan của người yêu cầu về việc chưa được đăng ký khai sinh.</p> <p>- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người</p>	

				<p>đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.</p>
87	Đăng ký lại kết hôn	1,004746	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của cả hai bên có yêu cầu đăng ký lại kết hôn (trường hợp nhận hồ sơ quan hệ thống bur chính).</p> <p>- Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn.</p>
88	Đăng ký lại khai tử	1,005461	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai tử (trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bur chính).</p> <p>- Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu.</p> <p>- Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp</p>

				<p>hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải công chứng, chứng thực, nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người ủy quyền.</p>
89	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	1,000689	Hộ tịch	<p>- Hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh, nhận cha, mẹ, con (trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính).</p> <p>- Tờ khai đăng ký khai sinh, Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu.</p> <p>- Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;</p> <p>- Giấy tờ, đồ vật hoặc chứng cứ khác chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con.</p>
90	Đăng ký khai sinh lưu động	1,003583	Hộ tịch	<p>- Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn (trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu chính);</p> <p>- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu;</p> <p>- Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm</p>

				<p>chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;</p> <p>- Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.</p>
91	Đăng ký kết hôn lưu động	1,000593	Hộ tịch	- Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu.
92	Đăng ký khai tử lưu động	1,000419	Hộ tịch	<p>- Giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết đối với trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết</p> <p>- Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu;</p> <p>- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p>
93	Cấp bản sao từ sổ gốc	2,000908	Chứng thực	<p>- Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng (trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính);</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu là người đại diện theo pháp luật; người đại diện theo ủy quyền của cá nhân, tổ chức được cấp bản chính; cha, mẹ, anh, chị, em ruột, người thừa kế của người được cấp bản chính trong trường hợp người đó đã chết thì còn phải xuất trình thêm giấy tờ chứng minh mình có quyền yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc (giấy ủy quyền hoặc giấy tờ chứng minh quan hệ nói trên).</p>
94	Chứng thực bản sao từ bản chính Giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2,000815	Chứng thực	Đối chiếu trực tiếp bản chính và thực hiện chứng thực bản sao nên không thực hiện số hóa thành phần hồ sơ.
95	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm	2,000884	Chứng thực	<p>- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.</p> <p>- Giấy tờ, văn bản cần ký/điểm chỉ</p>

	chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điền chỉ được)			
96	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2,001035	Chứng thực	- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực - Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó.
97	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2,001406	Chứng thực	- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực - Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó.
98	Chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2,001009	Chứng thực	- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực - Bản sao kèm theo bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó.
99	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2,001016	Chứng thực	Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực
100	Chứng thực di chúc	2,001019	Chứng thực	- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực - Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy

				định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó, trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng.
101	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2,000913	Chứng thực	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực - Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó (trong trường hợp nội dung sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ có liên quan đến tài sản)
102	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2,000927	Chứng thực	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực - Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.
103	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	2,000942	Chứng thực	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng - Bản sao hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (nếu có).
104	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	2,002165		<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản yêu cầu bồi thường; - Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp người bị thiệt hại không được gửi hoặc không thể có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường; - Giấy tờ chứng minh nhân thân của người bị thiệt hại; Tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường (nếu có). - Giấy tờ chứng minh nhân thân của người thừa kế, người đại diện của người bị thiệt hại; Văn bản ủy quyền hợp pháp trong trường hợp đại diện theo ủy quyền; Trường hợp người bị thiệt hại chết mà có di chúc thì người yêu cầu bồi thường phải cung cấp di chúc, trường hợp

				không có di chúc thì phải có văn bản hợp pháp về quyền thừa kế, nếu người yêu cầu bồi thường là người thừa kế (trường hợp người yêu cầu bồi thường là người thừa kế (nếu có nhiều người thừa kế thì những người thừa kế đó phải cử ra một người đại diện) hoặc là người đại diện của người bị thiệt hại)
105	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	2,001263	Nuôi con nuôi	<p>Hồ sơ của người nhận con nuôi :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin nhận con nuôi trong nước; - Bản sao Hộ chiếu, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế; - Phiếu lý lịch tư pháp; - Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân: <p>+ Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn.</p> <p>+ Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi); - Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp (trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi); - Trường hợp người nhận con nuôi có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm

				<p>con nuôi: Đơn đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi.</p> <p>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy khai sinh; - Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp; - Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng; - Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự; - Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.
106	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	2,001255	Nuôi con nuôi	<p>Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi. (Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng).</p>
107	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ	1,003005	Nuôi con nuôi	<p>* Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy khai sinh;

	em Việt Nam làm con nuôi		<ul style="list-style-type: none"> - Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp; - Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng; Tùy từng trường hợp cụ thể mà phải có các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; - Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; - Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự; - Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng. * Hồ sơ của người nhận con nuôi, gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin nhận con nuôi (theo mẫu quy định); - Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế; - Phiếu Lý lịch tư pháp; - Văn bản xác nhận về việc người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nước đó; - Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân; - Giấy khám sức khỏe ; - Hai ảnh mới nhất, chụp toàn thân, cỡ 9cm x
--	--------------------------	--	--

				12cm hoặc 10cm x 15cm.
108	Thủ tục công nhận hòa giải viên	1,002211	PBGDPL	Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CPUBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai; Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín; Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp 13 bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu bầu đến hộ gia đình)
109				Danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN)
110	Thủ tục công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải	2,00095	PBGDPL	Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải
111				Văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
112	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	2,00093	PBGDPL	Văn bản đề nghị ra quyết định thôi làm hòa giải viên (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN)
113	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	2,00208	PBGDPL	Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải

114	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	2,001457	PBGDPL	Danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch.	
115	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	2,001449	PBGDPL	Không có	